

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: VN-Index quay lại ngưỡng tâm lý 1,250

29/11/2024

## VN-Index tăng 8.3 điểm (+0.7%) và kết phiên tại 1,250 điểm

• Sau vài phút đầu phiên rung lắc, VN Index quay lại với xu thế đi lên và duy trì sắc xanh xuyên suốt thời gian còn lại. Chỉ số đóng cửa quanh vùng 1,250.4 (+0.67%) đi cùng với thanh khoản cải thiện nhẹ, đạt hơn 13.4 nghìn tỷ đồng. Nhóm Bảo hiểm, Công nghệ, Xuất khẩu thu hút dòng tiền mạnh, trong đó BVH tăng trần từ phiên sáng

**Khối ngoại mua ròng 6 phiên liên tiếp, với quy mô 329.9 tỷ đồng (tính riêng HOSE).** FPT tiếp tục dẫn đầu trong топ mua ròng với 237 tỷ đồng.

## Chênh lệch basis F1M ở mức +6.74 điểm

• VN30F1M bật tăng trở lại sau khi kiểm định MA 20 ngày. F2412 đóng cửa tăng 12,5 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,318 điểm. Basis dương gia tăng trở lại với F1M, đạt +6.7 điểm. Với riêng hợp đồng tháng 12, NĐTNN Long ròng 200 hợp đồng còn khối tự doanh Short ròng 173 hợp đồng

## Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,250	0.7%
KLGD [triệu CP]	471	7.7%
GTGD [tỷ VND]	13,468	21.2%
Khớp lệnh	11,511	21.8%
Thoả thuận	1,957	17.4%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	225	0.48%
KLGD [triệu CP]	52	50.9%
GTGD [tỷ VND]	821	43.4%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	93	0.4%
KLGD [triệu CP]	35	21.0%
GTGD [tỷ VND]	585	-5.2%

## Mục lục

[Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)

[Vì sao thị trường tăng điểm? ▶](#)

[Quan điểm thị trường ▶](#)

[Các thông tin đáng chú ý ▶](#)

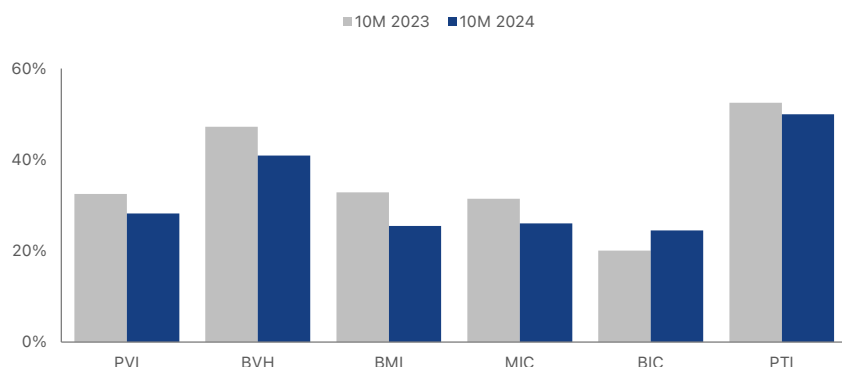
[Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)

[Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)

[Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

## Tỷ lệ bồi thường/doanh thu của các công ty bảo hiểm giảm

Tỷ lệ bồi thường/doanh thu 10T 2023 và 10T 2024 [%]



Nguồn: TVS Research tổng hợp

**Nguyễn Đức Anh**

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

# Khối ngoại mua ròng phiên thứ 6 liên tiếp

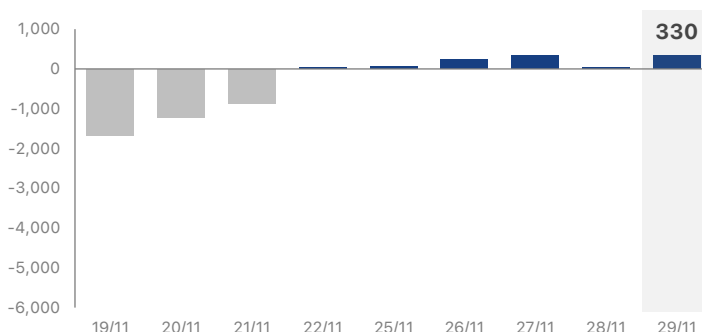
**VN-Index** ▲ 1,250 (+0.7%)  
471.0 triệu CP 13,468 tỷ VND (+21.2%)

**HNX-Index** ▲ 225 (+0.5%)  
51.9 triệu CP 821 tỷ VND (+43.4%)

**UPCoM-Index** ▲ 93 (+0.4%)  
34.9 triệu CP 585 tỷ VND (-5.2%)

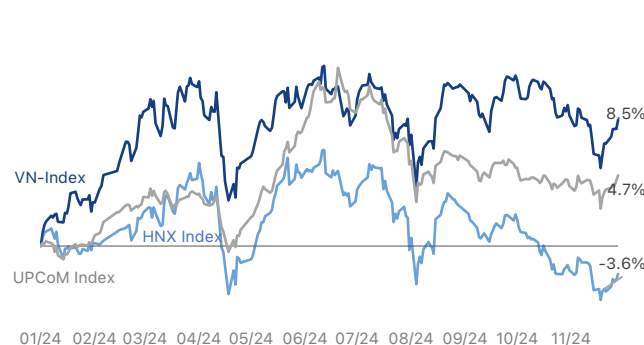
## Khối ngoại mua ròng 330 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



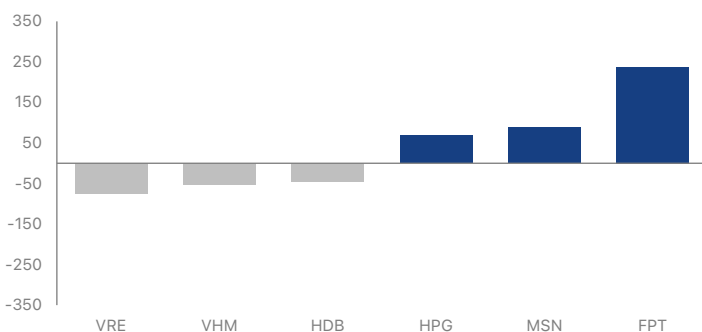
## Hiệu suất các chỉ số tiếp tục mở rộng

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



## FPT dẫn đầu топ mua ròng với quy mô 237 tỷ VND

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



## TTCK Châu Âu có phiên điều chỉnh sau khi số liệu lạm phát được công bố

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,250	362	0.6%	10.5%	14.6	1.6	1,262	1,257	49	1,238
HNX-Index	Việt Nam	225	20	0.6%	-2.2%	16.3	1.2	226	224	45	224
S&P 500	Mỹ	5,998	78,303	-0.4%	26.5%	26.8	5.2	5,842	5,823	62	5,914
Dow Jones	Mỹ	44,722	22,565	-0.3%	18.6%	25.3	5.6	42,594	42,051	68	43,560
FTSE 100	Anh	8,287	3,829	-1.2%	7.3%	13.2	1.9	8,385	8,325	60	8,152
Euro Stoxx 50	Euro	4,769	6,237	-0.2%	5.7%	13.8	2.0	4,999	4,978	45	4,795
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,326	77,593	0.9%	12.3%	15.8	1.4	3,340	3,328	49	3,356
SZSE Component	Trung Quốc	10,433	48,273	1.7%	11.0%	25.6	2.2	10,729	10,563	47	10,823
Hang Seng	Hồng Kông	19,423	7,610	0.3%	15.7%	10.5	1.1	20,890	20,563	42	19,916
Nikkei 225	Nhật Bản	38,148	20,884	-0.5%	14.0%	18.6	2.1	38,903	38,416	47	38,689
KOSPI	Hàn Quốc	2,454	6,065	-2.0%	-8.1%	12.7	0.9	2,616	2,590	46	2,507
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-0.9%	-4.6%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

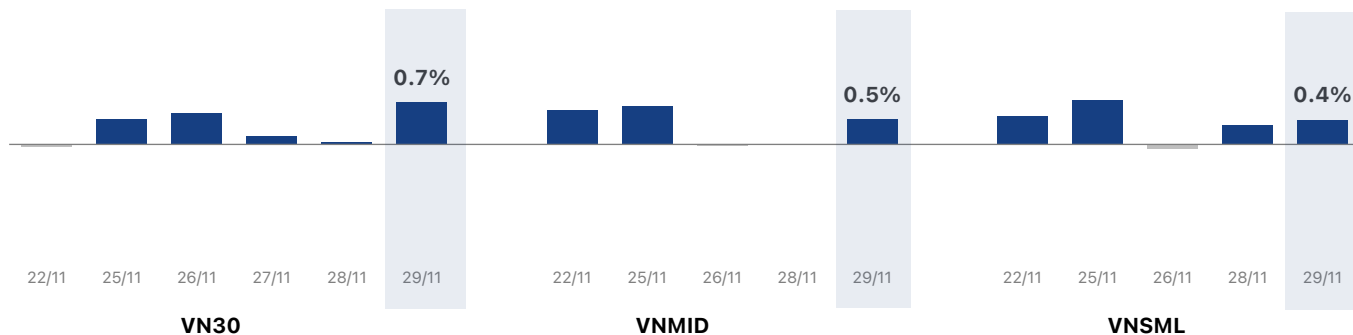
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

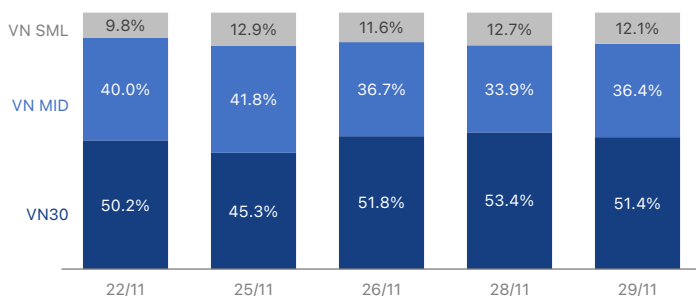
### Các chỉ số con của HSX đều đồng thuận tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



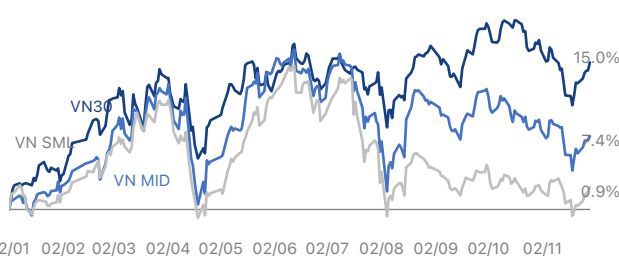
### Dòng tiền tập trung vào nhóm CP vốn hóa lớn

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



### Hiệu suất tiếp tục tăng trong phiên hôm nay

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



### Nhóm Hàng & DVCN và Hóa chất tăng điểm mạnh nhất

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



### trong khi gần như không có nhóm nào giảm điểm

3 ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



### Định giá của một số nhóm ngành về gần mức TB

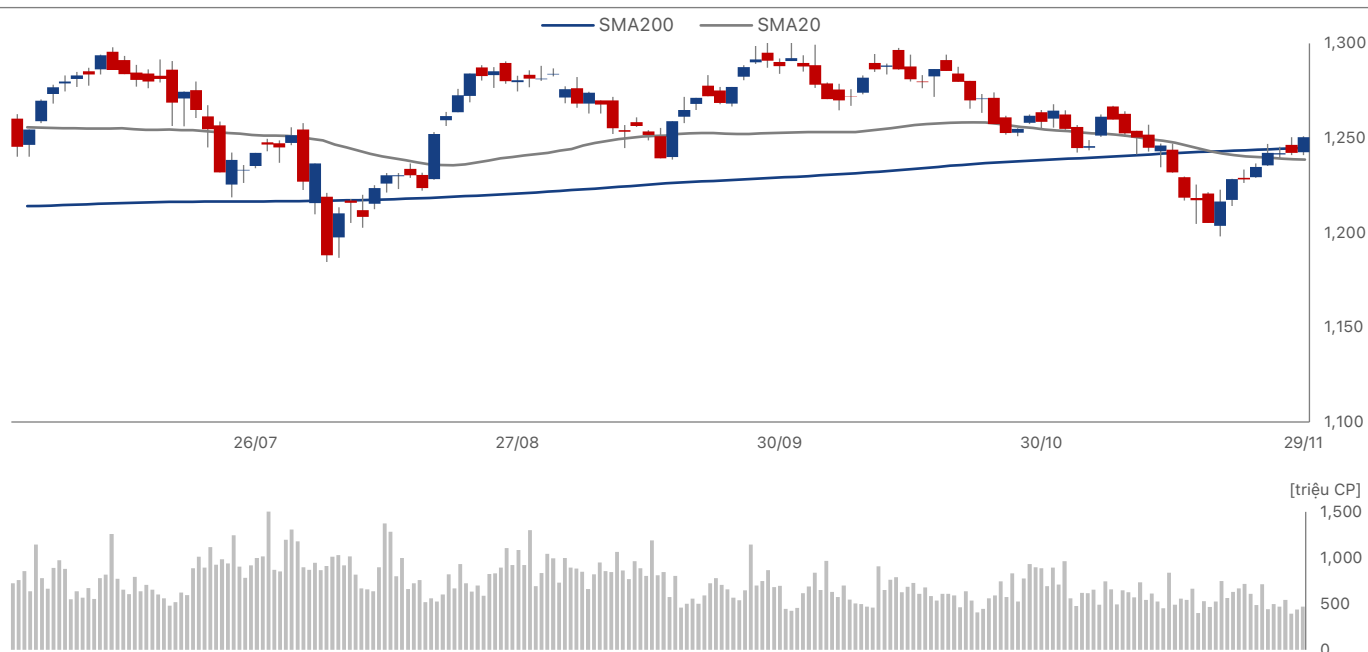
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	536.6	11.0
Bất động sản	350.4	20.1
Thực phẩm và đồ uống	783.3	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5449.9	14.4
Tài nguyên Cơ bản	291.3	20.0
Dịch vụ tài chính	681.1	14.0
Hóa chất	267.4	15.4
Công nghệ Thông tin	847.8	16.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	394.6	16.9
Xây dựng và Vật liệu	281.4	16.5
Du lịch và Giải trí	26.0	54.6
Bán lẻ	1152.7	22.7
Dầu khí	84.3	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	143.5	11.5
Bảo hiểm	261.3	19.2
Y tế	850.9	14.6
Ô tô và phụ tùng	694.7	14.9
Truyền thông	819.6	76.8
Viễn thông	783.1	82.2

Vì sao thị trường tăng điểm?

# VN Index tiếp tục mở rộng đà tăng điểm

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,270	1,250	Bán
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,261	1,250	Bán
Momentum (10)	19	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,258	1,250	Bán
MACD level (12,36)	-12	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,253	1,250	Bán
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (20)	1,241	1,250	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,251	1,250	Bán
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (100)	1,250	1,250	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,170	1,250	Mua
				Bollinger Band (20)	1,270	1,250	Bán
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>3</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>6</b>

- Trên đồ thị ngày, sau khi tích lũy 3 phiên trên MA20 ngày, VN Index tiếp tục mở rộng đà tăng điểm. Trong ngắn hạn, chỉ số có thể hướng về kháng cự mạnh 1,257 – 1,260 điểm trước khi rung lắc trở lại
- Mặc dù VN Index vẫn còn dư địa tăng điểm, tuy nhiên trạng thái này phù hợp với nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu chờ chốt lời, thay vì mua mới từ phiên tiếp theo (do có rủi ro T+ và khả năng điều chỉnh trở lại nếu dòng tiền lớn chưa đẩy mạnh vào thị trường)

### Thông tin vĩ mô/ thị trường

**Giá vàng ít biến động do giao dịch kém sôi nổi trong kỳ nghỉ Lễ Tạ Ơn tại Mỹ, với giá giao dịch ở mức \$2,640/ounce vào ngày hôm nay, giảm khoảng 3% trong tuần.** Dù tăng gần 30% từ đầu năm, giá vàng đã giảm trong tháng này do đồng USD mạnh lên sau chiến thắng của Donald Trump. Với dự báo từ thị trường rằng hơn 60% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng tới, cùng với căng thẳng gia tăng ở Ukraine, chúng tôi cho rằng giá vàng có thể trở lại đà tăng trong thời gian tới. Sự kết hợp của các yếu tố này có thể củng cố vị thế của vàng như một tài sản trú ẩn an toàn trong bối cảnh bất ổn toàn cầu.

### Thông tin ngành/ doanh nghiệp

**BID (HSX, giá đóng cửa: 46,750 VND/cp, +1.41%):** BIDV cho biết đang trong quá trình chờ phê duyệt chủ trương tăng vốn từ Ngân hàng Nhà nước và làm việc các nhà đầu tư tiềm năng để hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ (2,9% vốn điều lệ) trong quý 1/2025. Theo đó, nếu phát hành thành công, BIDV sẽ cải thiện hệ số CAR (hiện tại 9,2%). Tuy nhiên, đợt phát hành này có thể làm giảm ROE nếu như lợi nhuận không có mức tăng trưởng tương xứng.

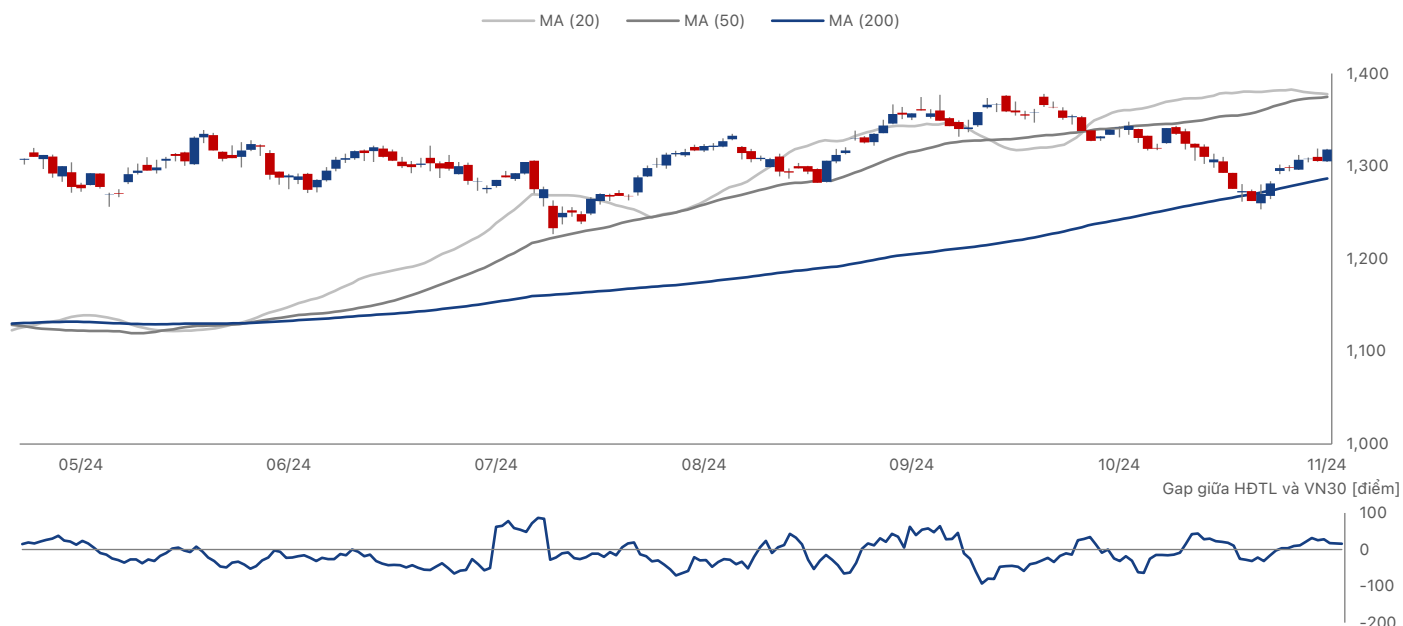
1/11	<b>Việt Nam - Công bố PMI sản xuất</b> Thực tế: 51.2, Kỳ trước: 49.6
6/11	<b>Việt Nam - Công bố chỉ số giá tiêu dùng</b> Thực tế: Tăng 0.33% MoM  <b>Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp</b> Thực tế: Tăng 8.3% YoY  <b>Việt Nam - FDI tháng 10 năm 2024</b> Thực tế: 27.26 Tỷ USD  <b>Mỹ bầu cử tổng thống</b> Kết quả: Donald Trump đắc cử
7/11	<b>Mỹ- FED công bố quyết định về lãi suất</b> Kết quả: -0.25%
9/11	<b>Trung Quốc - Công bố CPI T10 2024</b>
13/11	<b>Mỹ - Công bố CPI T10 2024</b>
20/11	<b>Trung Quốc - Ngân hàng Trung ương Trung quốc họp</b>
21/11	<b>Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M</b>
29/11	<b>Châu Âu - Công bố CPI T10 2024</b>

# Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

## Thị trường tương lai

### Basis dương cải thiện trở lại

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



### Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2412	21/11/2024	6.7	1,318	12.5	0.96%	4,141	3,941	207,000
VN30F2501	19/12/2024	9.5	1,320	10.4	0.79%	-	1	270
VN30F2503	20/03/2025	9.7	1,321	11.0	0.84%	-	-	54
VN30F2506	19/06/2025	13.4	1,325	8.9	0.68%	-	-	20

### Nhận định thị trường tương lai

•VN30F1M bật tăng trở lại sau khi kiểm định MA 20 ngày. F2412 đóng cửa tăng 12,5 điểm, đóng cửa quanh vùng 1,318 điểm. Basis dương gia tăng trở lại với F1M, đạt +6.7 điểm. Với riêng hợp đồng tháng 12, NĐTNN Long ròng 200 hợp đồng còn khối tự doanh Short ròng 173 hợp đồng

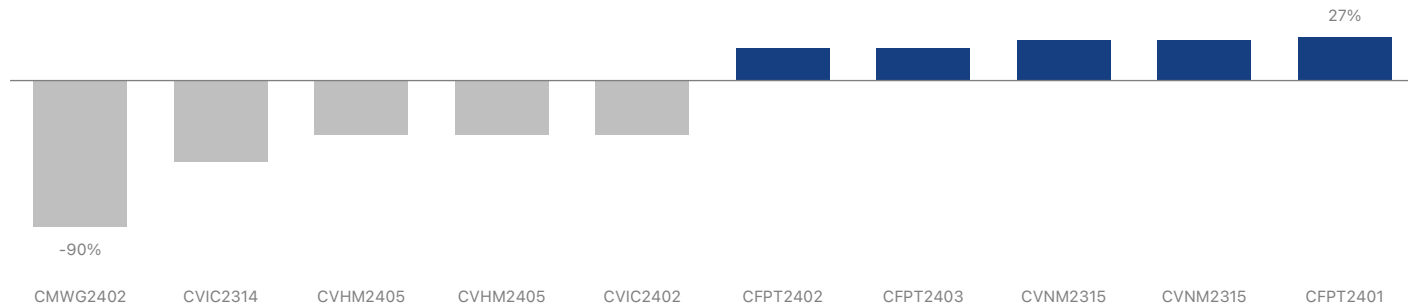
### Hành động

• Quán tính tăng điểm trên F1M có thể tiếp diễn trong ngắn hạn. Nhà giao dịch intraday có thể ưu tiên mở vị thế Long tại các nhịp rung lắc trong phiên. Mục tiêu đầu tiên sẽ là khu vực 1,323 điểm và mục tiêu tiếp theo là 1,325 – 1,330 điểm

# Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CFPT2401 tăng mạnh nhất, +27% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

## Số mã chứng quyền TĂNG chiếm ưu thế

- Các chứng quyền của FPT dẫn đầu về hiệu suất trên thị trường trong bối cảnh cổ phiếu cơ sở bứt phá mạnh trong ngắn hạn, trong đó CFPT2401 tăng 26.9%. Ở chiều ngược lại, nhiều CW sắp đến ngày đáo hạn bắt đầu giảm mạnh hoặc đóng cửa quanh giá sàn.
- Đối với danh sách CW quan sát hiện tại, CHPG2403 tăng tốt nhất hôm nay với biên độ +6.45%. Nhà đầu tư lưu ý rằng trong bối cảnh thị trường cơ sở đang tiệm cận kháng cự mạnh, việc hiện thực hóa lợi nhuận nên được cân nhắc

## Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
<b>CVPB2401</b>	ACBS	19/05/2025	1,050.0	-1.9%	19,939	1.9:1	37,900
<b>CHPG2334</b>	SSI	07/01/2025	210.0	0.0%	26,814	7.3:1	499,800
<b>CHPG2403</b>	HCM	04/03/2025	330.0	6.5%	30,500	4.0:1	598,300
<b>CMBB2402</b>	ACBS	19/05/2025	1,680.0	0.6%	86,348	2.0:1	349,900
<b>CMBB2406</b>	SSI	24/04/2025	550.0	0.0%	124,773	4.0:1	208,700

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

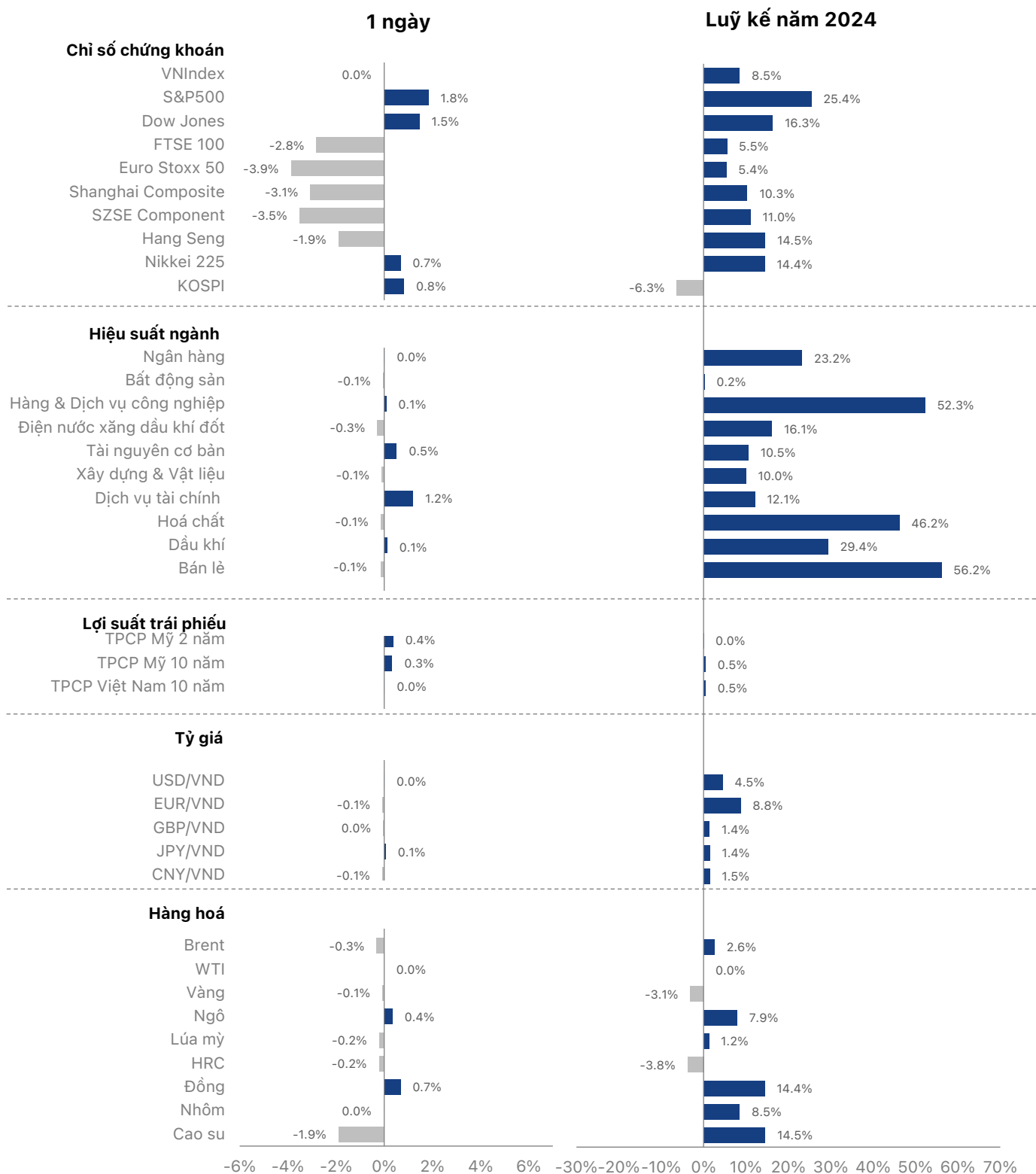
Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	27,750	21,339	1.6	0%	-13%	50.6	1.2	39,800	43%	20/08
VHM	Bất động sản	40,800	168,815	0.6	-1%	-6%	8.7	0.8	54,400	33%	20/08
PVD	Dầu khí	23,700	13,119	1.4	0%	-16%	19.5	0.9	36,900	56%	20/08
PVS	Dầu khí	34,400	16,203	1.7	1%	-8%	17.7	1.2	50,300	46%	20/08
NLG	Bất động sản	38,450	14,737	1.0	0%	6%	48.3	1.6	49,000	27%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67,200	31,558	0.9	0%	38%	17.3	1.7	83,400	24%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24,800	3,041	1.8	0%	42%	10.6	1.6	33,200	34%	20/08
MWG	Bán lẻ	60,500	87,715	1.2	1%	42%	29.6	3.3	81,400	35%	20/08
VCB	Ngân hàng	93,300	517,550	0.7	1%	16%	15.0	2.7	107,200	15%	20/08
HDG	Bất động sản	28,700	9,720	1.7	-1%	16%	13.7	1.6	33,100	15%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,600	166,263	1.2	0%	53%	7.4	1.2	25,100	6%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	72,800	16,048	1.0	2%	21%	18.7	1.8	79,900	10%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,150	127,352	1.3	1%	32%	5.9	1.2	26,400	9%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,700	26,785	0.7	0%	11%	15.4	3.0	81,000	25%	20/08

## Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024



# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Phạm Nguyễn Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn